



## NGHỆ THUẬT HƯ CẤU NGƯỜI KỂ CHUYỆN ĐA THỨC TRONG TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM ĐƯƠNG ĐẠI

(Khảo sát tác phẩm của Hoàng Quốc Hải, Nguyễn Xuân Khánh,  
Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Quang Thân)

Đoàn Thị Huệ\*

Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội - Trường Đại học Đồng Nai

Ngày nhận bài: 11-7-2017; ngày nhận bài sửa: 06-11-2017; ngày duyệt đăng: 30-11-2017

### TÓM TẮT

Cùng với nghệ thuật hư cấu người kể chuyện toàn tri nhằm đem đến sự hình dung khái quát về các thời kì/ triều đại lịch sử, tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại cũng rất chú trọng đến nghệ thuật hư cấu người kể chuyện đa thức. Bài viết đề xuất hướng tiếp cận tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại từ phương diện nghệ thuật hư cấu người kể chuyện đa thức, qua đó góp phần làm rõ những đặc trưng làm nên thành công của tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại.

**Từ khóa:** tiểu thuyết lịch sử, người kể chuyện đa thức, nghệ thuật hư cấu.

### ABSTRACT

*The art of fiction of polynomial narrators in Vietnamese contemporary historical novels*

*(A survey of the works of Hoang Quoc Hai, Nguyen Xuan Khanh,*

*Nguyen Mong Giac, Nguyen Quang Than)*

*The art of fiction of omniscient narrators brings readers general imaginations about historical period /historical dynasty in the past, Vietnamese contemporary novelists pay much attention to the art of fiction of polynomial narrators. This paper proposes the approaches to Vietnamese contemporary historical novels from the aspects of polynomial narrators, contributing to the clarification of the specific aspects creating the success of Vietnamese contemporary historical novels.*

**Keywords:** historical novels, polynomial narrators, the art of fiction.

### 1. Mở đầu

Bàn về nghệ thuật hư cấu trong tiểu thuyết lịch sử, Trần Đình Sử đã viết: “Tất nhiên tiểu thuyết lịch sử phải có sự thật lịch sử, bởi vì phải biết đâu là thật mới có thể biết đâu là hư cấu” (Nhiều tác giả, 2016, tr.24) và “Trong tiểu thuyết lịch sử cũng vậy, nhà văn biết mình đang hư cấu bởi đã khác biệt sự thật. Như vậy, khác biệt của lịch sử và của tiểu thuyết lịch sử về một mặt nào đó chỉ là khác biệt về lượng chứ không phải về chất. Trong tiểu thuyết lịch sử, sự kiện lịch sử và nhân vật lịch sử ít hơn, hư cấu nhiều hơn và lịch sử thì ngược lại” (Nhiều tác giả, 2016, tr.24). Xét ở phương diện người kể chuyện, với thủ pháp hư cấu người kể chuyện đa thức, tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại đã cùng lúc dung hợp nhiều gương mặt người kể chuyện khác nhau. Đó có thể là người kể

\* Email: doanhuedhdn@yahoo.com

chuyện đa thức đa điểm nhìn, liên tục nhường vai trần thuật; hoặc người kể chuyện hóa thân vào nhân vật, kể chuyện theo điểm nhìn nhân vật. Có trường hợp nhà văn hư cấu nên nhiều nhân vật xưng “tôi” cùng tham gia kể chuyện. Như thế, nhân vật và sự kiện lịch sử được rọi chiếu từ nhiều chiều, mở ra nhiều hướng tiếp cận. Đặc biệt nghệ thuật chuyển dịch điểm nhìn trần thuật cũng tạo nên tính đa thanh phức điệu cho tác phẩm, mở ra nhiều điều thú vị cho bạn đọc khi đến với các sáng tác văn học là tiểu thuyết lịch sử được xuất bản ở Việt Nam những năm gần đây.

## 2. Nội dung

### 2.1. Người kể chuyện đa thức xưng “tôi”

Trong *Tám triều vua Lý, Bão táp triều Trần, Sông Côn mùa lũ, Hội thê...* các nhà văn đều hư cấu hình thức người kể chuyện đa thức, tạo hiện tượng nhường vai trần thuật, tạo cơ hội cho người kể chuyện xưng “tôi” tự kể chuyện, tự bộc lộ tình cảm, cảm xúc bản thân. Thủ pháp hư cấu nghệ thuật này mang lại sự mới mẻ, linh hoạt, độc đáo, tăng tính hấp dẫn cho câu chuyện kể. Viết *Tám triều vua Lý và Bão táp triều Trần*, Hoàng Quốc Hải rất dụng công trong nghệ thuật hư cấu hình tượng người kể chuyện đa thức. Tác giả nhiều lần trao quyền trần thuật cho nhân vật, để nhân vật hồi tưởng và tự thuật những chuyện đã từng xảy ra trong quá khứ. Rất nhiều năm sau, kể từ khi Lý Công Uẩn đăng cơ, thiền sư Vạn Hạnh mới kể lại cuộc gặp gỡ “tiền định” giữa ông với đức vua: “Ờ, có thể vào tháng hai năm Giáp Tuất (974), nay là tháng hai năm Canh Tuất (1010). Năm ấy, Lý Công Uẩn chào đời. Ta đang ở chùa Lục Tổ hương Dịch Bàng theo học đạo với Thiền ông đạo giả.(...) Cũng may mà ta mang họ Nguyễn, nếu không việc ta nuôi dạy Công Uẩn đời lại chẳng ngờ ta cũng là cha nó không chừng. Sự thật ta với Công Uẩn chỉ là một sự tức duyên.” (Hoàng Quốc Hải, 2010, tr.71)

Trong *Bão táp triều Trần*, nhân vật hư cấu người kể chuyện đa thức mang điểm nhìn nội quan nhiều lần đưa bạn đọc đến với dòng tâm sự đắm nước mắt của nữ chúa Lý Chiêu Hoàng và Hiền Từ Thái hậu. Cái đêm Trần Cảnh đến cung Chiêu Hoàng báo tin chàng phải lấy Thuận Thiên làm vợ đã khiến Chiêu Hoàng hoàn toàn sụp đổ, chìm vào vòng xoáy kí ức đau buồn của đời mình. Con bão tố cung đình quét ngang cuộc đời Chiêu Hoàng không chỉ lấy đi ngôi vị quân vương, thứ bậc mẫu nghi thiên hạ mà còn cướp đi của nàng người bạn đời Trần Cảnh và niềm hạnh phúc được làm vợ, làm mẹ. Không được hưởng giây phút ân ái ngọt ngào cùng chồng, Chiêu Hoàng tự thuật cảnh huống bi thảm, chất ngất cảm xúc chua chát, tủi hờn ở dòng tự bạch đắm nước mắt: “Đêm cuối cùng cách đây gần một năm, sau giờ ân ái kéo dài của chàng mà ta ráng chịu như một thứ cực hình. Chàng nói thẳng vào mặt ta: “Nàng giống như một con mèo hen không phải mụ đàn bà. Ăn nằm với nàng ta không còn thấy thích thú nữa.”. Rồi từ đấy quả là chàng không đặt chân đến thêm điện.” (Hoàng Quốc Hải, 2011, tr.219)

Với Hiền Từ Thái hậu, bà đau nỗi đau của người vợ, người mẹ bất hạnh trước tham vọng quyền lực đến u mê, tàn ác của chồng và con trai. Chứng kiến cái chết oan khuất của cha bởi sự trừng phạt tàn độc của chồng (vua Minh Tông), Hiền từ Thái hậu tự trải lòng

trong nỗi đau đớn khủng khiếp và sự giận dữ tột cùng: “*Lịch sử có thể tôn Minh Tông như một đấng minh quân thì kẻ thù lịch sử. Với ta, ông ấy chỉ là một tên nghịch tử, bất hiếu, bất mục, một đấng ngu quân trở thành bạo chúa*” (Hoàng Quốc Hải, 2011, tr.37). Cảnh tượng người cha bị hành hình cùng ánh mắt xa xót, oan khiên của cha mãi đeo đẳng bà đến cuối đời. Lời nói tàn ác của con trai – vua Dụ Tông như mũi dao đâm xuyên trái tim, khiến tim bà đón đau, rỉ máu: “*Bất hạnh thay cho ta đã lấy một con hổ hai chân rồi lại sinh ra con sói hai chân nữa. Tiếc thay chúng không có vằn lông mà lại khoác hoàng bào, đội vương miện nên người đời khó nhận ra*” (Hoàng Quốc Hải, 2011, tr.37).

Để người kể chuyện là nữ chúa Chiêu Hoàng và Hiền từ Thái hậu xưng “tôi” tự kể lại câu chuyện cuộc đời mình, Hoàng Quốc Hải đã đưa người đọc trực tiếp đến với giây phút trải lòng của nhân vật. Người đọc thêm hiểu một Chiêu Hoàng thông minh và tình cảm, khẳng khái trong tính cách, chân thành, đa cảm trong tình yêu và trên hết nàng là người phụ nữ bất hạnh, sớm phải gánh chịu nỗi đau không dễ xoa dịu. Với Hiền Từ Thái hậu, bà là người phụ nữ quyền lực đồng thời cũng là người vợ, người mẹ khổ đau, bất hạnh. Cả Chiêu Hoàng và Hiền Từ Thái hậu, xét đến cùng, họ đều là những người phụ nữ nhỏ bé nhưng phải gánh chịu bi kịch lịch sử quá nặng trên vai. Hơn ai hết, họ tự ý thức sâu sắc tấn bi kịch đời mình để từ đó tự nhận ra thân phận bản thân. Với Chiêu Hoàng, nàng đau đớn thừa nhận: “*Ta chỉ là một đứa con gái bị lòng gạt*” (Hoàng Quốc Hải, 2011, tr.223). Không còn vương miện nữ chúa hay thứ bậc mẫu nghi thiên hạ, Chiêu Hoàng chỉ là người phụ nữ bất hạnh, nhỏ bé, cô đơn, bị đời nhẫn tâm tước đoạt địa vị, danh vọng, tình yêu, hạnh phúc cá nhân. Với Hiền Từ Thái hậu, bà nặng mang nỗi đau của người vợ, người mẹ trực tiếp chứng kiến cảnh chồng và con trai làm điều tàn bạo, vô luân. Trong tiểu thuyết lịch sử, không gì thuyết phục người đọc hơn khi tác giả trao cho họ quyền quý báu – quyền được lắng nghe, được cùng nhân vật đi đến tận cùng cảm xúc. Ở đây, khi hư cấu nhân vật người kể chuyện đa thức xưng “tôi” tự thuật lại câu chuyện cuộc đời mình, Hoàng Quốc Hải về cơ bản đã làm được điều cần thiết ấy.

## 2.2. Người kể chuyện đa thức đa điểm nhìn

Đến *Sông Côn mùa lũ* (Nguyễn Mộng Giác), bạn đọc dễ nhận ra dấu ấn nhân vật hư cấu người kể chuyện đa thức gắn liền hiện tượng nhường vai trần thuật xuất hiện khá phổ biến trong tác phẩm. Khi trần thuật các trận đánh của Nguyễn Huệ, Nguyễn Mộng Giác đã di chuyển điểm nhìn trần thuật từ người kể chuyện toàn tri sang người kể chuyện đa thức, cụ thể là người kể chuyện nhân vật. Là người thư kí của nghĩa quân, nhân vật Lãng giữ vai trò chính trong việc “ghi chép” và thuật lại các sự kiện lịch sử chính yếu: “*Trời sáng dần, Hoàng thượng hạ lệnh diệt đồn Ngọc Hồi. (...) Bà lão không tìm được nhà vua theo lời tôi mô tả. Vì chiếc chiến bào màu đỏ đã đen sạm màu khói súng*” (Nguyễn Mộng Giác, 2003, tr.1378). Đặt dưới sự quan sát và hiện lên trong cách kể của Lãng, hình ảnh hoàng đế Quang Trung Nguyễn Huệ được khắc họa đậm nét, chân thật, sinh động, khắc phục cái nhìn một chiều mang cảm hứng sử thi mà các nhà văn trước vẫn thường sử dụng.

Trước sự kiện lịch sử anh em Nguyễn Huệ đánh nhau, Nguyễn Mộng Giác khéo léo hư cấu hình thức người kể chuyện đa thức đa điểm nhìn, soi chiếu nhân vật và sự kiện dưới nhiều góc nhìn, giúp người đọc có nhiều khám phá mới mẻ và thú vị. Khi quyền trần thuật thuộc về các nho sĩ và nhà chép sử Bắc Hà, Nguyễn Huệ là đầu mối của sự kiện nổi da xáo thịt. Vì: *“Bao nhiêu khanh tướng, khí giới, các báu vật của Bắc Hà đem về, thượng công đều chứa vào một chỗ, vua Tây cho người ra vờ, thượng công cũng không chịu vào châu. Rồi khi phong quan ban chức, thượng công đều tự quyết định không hỏi gì đến vua Tây. Vua Tây cho người mang ấn ra phong Thượng công là Bắc Bình Vương và hỏi các thứ của báu bắt được ở phủ chúa Trịnh, thượng công cũng không chịu trả lại. Vua Tây giận lắm và vì thế mới gây ra cuộc binh đao”* (Nam Dao, 2007, tr.113). Khi quyền trần thuật thuộc về sử quan nhà Nguyễn thì lỗi thuộc về Nguyễn Nhạc: *“Các sử quan nhà Nguyễn, lạ lùng thay đều đổ hết trách nhiệm lên đầu Nguyễn Nhạc. Nào là Nhạc đắc chí nên sinh ra buông tuồng, hiếu sát, giết viên công sự ban đầu của mình là Nguyễn Thung, lại nhân tâm làm điều ép uổng dân loạn với cả em dâu là vợ Nguyễn Huệ, mọi người đều ghê tởm”* (Nguyễn Mộng Giác, 2003, tr.1130). Từ góc nhìn của nhân vật hư cấu người kể chuyện đa thức, người đọc hiểu rằng trước khi cất quân vây Hoàng đế thành, lòng Nguyễn Huệ ngổn ngang trăm mối. Chưa bao giờ Nguyễn Huệ cô đơn đến vậy. Ông thức trắng nhiều đêm, một mình không thể nói chuyện u uẩn cùng ai: *“Cái chén thuốc đắng đó chính ông phải uống, không thể sợ hãi, không thể nhắm mắt chạy trốn để đổ vấy cho người khác. Dù tự tin bao nhiêu đi nữa, ở vào giờ phút quyết định này, tay ông vẫn run rẩy”* (Nguyễn Mộng Giác, 2003, tr.1132). Khi hư cấu hình thức người kể chuyện đa thức đa điểm nhìn, Nguyễn Mộng Giác đã đi sâu khám phá chiều sâu bản thể nhân vật, giúp người đọc hiểu được ẩn sau phương diện con người lịch sử, Quang Trung – Nguyễn Huệ còn là con người trần thế, đầy áp suy tư. Soi chiếu từ điểm nhìn nhân vật hư cấu người kể chuyện đa thức, sự kiện lịch sử long trời lở đất trên được nhìn nhận, phân tích ở cả hai phương diện: lí và tình: *“Nếu không có vụ nổi da xáo thịt thì cái cơ thống nhất cũng không thể thành tựu được. Phải xem biến cố nổi da xáo thịt là chuyện chẳng đáng mừng để tiến tới viễn tượng thống nhất”* (Nguyễn Mộng Giác, 2003, tr.1132).

Như vậy, trước sự kiện Nguyễn Huệ bao vây Hoàng đế thành, Nguyễn Mộng Giác đã hư cấu nên hình tượng người kể chuyện đa thức vừa bản khoản, trần trở vừa tự tin tham góp sự phân tích, biện luận về nguyên nhân gây nên các biến cố. Thường xuyên luân chuyển điểm nhìn trần thuật, tổ chức điểm nhìn trần thuật linh hoạt, hiệu quả, nhà văn giúp bạn đọc tự do tiếp nhận vấn đề lịch sử từ nhiều góc độ, lấy đó làm cơ sở đọc hiểu tác phẩm một cách tích cực và say mê.

### **2.3. Người kể chuyện đa thức hóa thân thành nhân vật**

Ở *Hồ Quý Ly* (Nguyễn Xuân Khánh), nhiều lần nhà văn để người kể chuyện nhập vào nhân vật, xóa nhòa khoảng cách giữa người kể chuyện và nhân vật, để hai điểm nhìn hoàn toàn trùng khít. Có lúc điểm nhìn trần thuật bị đẩy vào trong, soi tỏ nỗi bất an của ông vua già Nghệ Tông: *“Ông vua già Nghệ Tông lo lắng là phải. Ông phải nhờ đến hội*

thề. Ông phải nhờ đến thần hộ quốc. Ông muốn tiếng chuông vàng, tiếng trống Đồng cổ sẽ vang động làm thức tỉnh trăm quan, thức tỉnh thần dân trong nước” (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.15). Có lúc điểm nhìn trần thuật trùng khít với điểm nhìn của ông vua trẻ Thuận Tông: “*Thuận Tông như thấy mình thoát ra khỏi cái hình hài gầy guộc, ông lơ lửng lên cao, nhìn xuống con người thảm thương đang ngồi dưới đất... chợt thấy thương mình, thương tất cả.*” (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.678). Xung quanh cái chết của nhân vật hư cấu Sử Văn Hoa, Nguyễn Xuân Khánh dựng nên hình tượng người kể chuyện có nhiều băn khoăn, giả định: “*Vậy thì ai là người đã giết Sử Văn Hoa? (...) Ai là kẻ đã mất hết nhân tính đến mức giết một con người suốt đời ghi chép sử, đi tìm hồn của núi sông, dù trong tù ngục vẫn giải một câu đố về sự thái hòa dân tộc?*” (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.640).

Thủ pháp luân chuyển điểm nhìn trần thuật vào vua Nghệ Tông và Thuận Tông giúp người đọc có cái nhìn đa chiều, tự do suy xét, nhận định hoặc hoài nghi về các nhân vật/ sự kiện/ biến cố ở thời kì/ giai đoạn lịch sử nhất định. Cùng với đó, nhiều đoạn trữ tình ngoại đề mang điểm nhìn tập trung bên trong của người kể chuyện đa thức cũng góp phần gia tăng sự hoài nghi, tăng nhu cầu đối thoại giữa độc giả với những gì thuộc về quá khứ. Hàng loạt câu hỏi vang lên xoáy sâu vào tâm trí người đọc, không cho họ an nhàn thụ hưởng một chủ đề/ chân lí có sẵn. Độc giả phải suy tư, lật trở, suy xét đến cùng nhằm tìm lời giải đáp cho bài toán khó của lịch sử. Khi điểm nhìn thuộc về Nghệ Tông và Thuận Tông, Nguyễn Xuân Khánh tạo nên sự chùng xếp giữa hai trường nhìn, một của người kể chuyện hôm nay và hai là của hệ nhân vật lịch sử trong câu chuyện kể. Người đọc hoài nghi về cái chết của nhân vật hư cấu Sử Văn Hoa thì cũng có thể hoài nghi về sứ mệnh lịch sử của các vị vua cuối nhà Trần. Họ là những bậc quân vương nhân từ, đức độ hay chỉ là những ông vua nhu nhược yếu hèn, muốn dĩ đức phục nhân nhưng vì bất tài thiếu quyết đoán nên dưới sự chần chừ của họ, người dân đói khổ, đất nước điêu linh, loạn đảng nổi lên khắp nơi, người hiền và kẻ sĩ xa lánh. Trong trường hợp ấy, Nguyễn Xuân Khánh kết hợp hiệu quả tả với kể, vừa đi sâu phân tích thế giới nội tâm vừa đặt nhân vật dưới trường nhìn khách quan của độc giả, tạo nên sức hấp dẫn riêng cho từng trang tiểu thuyết.

Ở *Hội thề*, Nguyễn Quang Thân thực hiện thành công thủ pháp di chuyển điểm nhìn trần thuật từ khách quan sang nội quan, tạo nên sự cách tân đáng kể cho nghệ thuật trần thuật của tác phẩm. Có lúc nhà văn để người kể chuyện kết hợp kể, tả với bình, di chuyển linh hoạt điểm nhìn trần thuật từ ngoại quan (kể việc) sang nội quan (bộc lộ cảm xúc nhân vật) nhằm miêu tả, kể việc và bình luận về nhân vật lịch sử Bình Định vương Lê Lợi: “*Bình Định vương Lê Lợi ngồi trước án thư.(...) Ông đọc binh pháp Tôn tử. Thật mệt. (...) Trông ông bất yên, buồn ngủ nhưng không ngủ được*” (Nguyễn Quang Thân, 2011, tr.9-10). Điểm nhìn tập trung bên trong tỏ rõ sự đồng cảm và thấu hiểu của người kể chuyện trước thái độ mệt mỏi nhưng hết sức cố gắng của Bình Định vương Lê Lợi khi đến với mấy trang binh pháp ken đầy chữ nghĩa. Có lúc nhà văn dùng thủ pháp nhập vai, dùng điểm nhìn nội quan soi tỏ nỗi niềm thâm kín bên trong nhân vật: “*Trời thấy mắt cay xè.*

(...) Ông thấy thương xót nhà vua. Người có bản năng làm người mạnh mẽ, người cũng đòi hỏi được yêu, được ân ái, được chịu chuộng, được chăm sóc như ai. Nhưng người phải làm tướng, phải làm vua! Gánh trên vai người quá nặng” (Nguyễn Quang Thân, 2011, tr.84). Văn nghệ thuật hư cấu hình thức người kể chuyện đa thức nhưng xuất phát từ điểm nhìn nội quan nên lời kể của nhà văn đậm tính chủ quan, giàu sắc thái cảm xúc. Nghệ thuật hư cấu trên giúp người đọc hiểu nhiều hơn về Nguyễn Trãi từ góc nhìn con người cá nhân, giàu xúc cảm, luôn biết nghĩ và sống vì người khác.

Viết *Hồ Quý Ly*, nghệ thuật hư cấu nhân vật người kể chuyện đa thức hóa thân thành nhân vật cũng được Nguyễn Xuân Khánh sử dụng hiệu quả. Với điểm nhìn tập trung bên ngoài, nhà văn để người kể chuyện làm người dẫn dắt, bình luận về sự kiện và nhân vật lịch sử. Khi điểm nhìn tập trung bên trong, nhà văn trao quyền trần thuật cho nhân vật, để họ tự do nhìn ngắm, nhận xét, bình giá về nhau. Tác giả không hạn chế người đọc trong cái nhìn riêng, phiến diện về bất cứ sự kiện/ nhân vật lịch sử nào. Đặt nhân vật dưới trường nhìn của nhiều người kể chuyện, Nguyễn Xuân Khánh giúp người đọc hình dung rõ hơn về các vị vua cuối nhà Trần: Trần Nghệ Tông, Trần Thuận Tông. Hiện lên dưới góc nhìn của nhiều chủ thể, Nghệ Tông tỏ rõ là vị vua có nhiều hạn chế. Lý trí mách bảo ông ủng hộ Hồ Quý Ly làm cuộc cải cách thay máu cho toàn dân tộc nhưng tình cảm lại hướng ông về với dòng họ nhà Trần. Ông bảo trợ cho các chính sách cải cách của Hồ Quý Ly được thực thi nhưng lại dùng dần tìm cách níu giữ nề nếp cũ xưa. Ông từng bước cất nhắc Hồ Quý Ly, thậm chí còn tiếp tay Hồ Quý Ly tiêu diệt phe đối nghịch (trong đó có con cháu ông) nhưng lại tặng bức tranh tứ phụ, những mong Hồ Quý Ly một lòng phò trợ con cháu họ Trần giống như các bậc tứ phụ ngày xưa. Ông tự thân dọn đường cho Hồ Quý Ly mặc sức tiếm quyền nhưng lại ảo tưởng nuôi hi vọng dùng mối dây thâm tình ràng buộc Hồ Quý Ly mãi là tôi trung của nhà Trần. Vẫn giữ ngôi quân trưởng và một lòng hướng về nhà Trần mong cho cơ nghiệp tổ tông được trường tồn, nhưng vì bất lực, yếu hèn nên về sau chính Nghệ Tông đã tự dấn sâu vào nhiều quyết sách sai lầm, biến đất nước thành tài sản riêng, từng bước đẩy nhà Trần vào cuộc suy vi không hồi cứu vãn. Ông cũng buộc Thuận Tông vào vòng bế tắc trong vớ bi hài kịch của kẻ bị đặt làm vua. Thuận Tông lên ngôi khi tất cả quyền lực đã thuộc về Hồ Quý Ly. Điểm nhìn tập trung bên trong, tác giả để Thuận Tông tự nhận ra cái kết cuộc đời mình một cách bề bàng, cay đắng: “Ai bảo ông sinh ra là một ông vua hiền?” (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.694). “Mềm yếu không thể gắn với ngôi vua. Cái ác gắn liền với vua quan. Cái ác làm món ăn của vua quan” (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.694). Thuộc độc của phe cấp tiến không giết được Thuận Tông. Ông tự mình đi vào cõi chết, tự mình gióng lên hồi chuông báo tử kết thúc vai trò chính trị của nhà Trần sau 175 năm trị vì thiên hạ.

Hư cấu nên hình thức người kể chuyện đa thức mang điểm nhìn nhân vật, với *Hồ Quý Ly*, Nguyễn Xuân Khánh gặt hái được nhiều thành công khi phát huy hiệu quả vai trò hư cấu nghệ thuật, phục dựng sinh động chân dung nhân vật lịch sử, tạo hiệu ứng thẩm mỹ sâu sắc trong sự tiếp nhận của bạn đọc. Ngoài hai vị vua cuối nhà Trần là Nghệ Tông và

Thuận Tông, câu chuyện *Hồ Quý Ly* còn đưa người đọc đến với bao mắt xích khác trong chuỗi bi kịch tình thân không lối thoát của các nhân vật lịch sử: Hồ Nguyên Trừng, Trần Khát Chân, Hồ Quý Ly... Ở đó có Hồ Nguyên Trừng: thông minh, dĩnh ngộ, nhân ái, bao dung, đầy đức hạnh nhưng yếu đuối, không may trường thành đúng thời cuộc *thiên tụy* (trời đất say và lòng người cũng say), đành phó thác đời mình cho sự an bày của số phận, để mặc tình yêu và lẽ sống cho thời cuộc đẩy đưa. Ở đó có Trần Khát Chân, dũng tướng tài ba thao lược nhưng không thoát khỏi ý thức hệ của giai cấp cũ. Ông cố vùng vẫy cưỡng lại bước tiến của lịch sử nên về sau tự mình nhận lấy cái chết bi thương, bị treo đầu nơi núi Đún. Ở đó có Hồ Quý Ly, nhân vật được Nguyễn Xuân Khánh dày công soi chiếu từ nhiều góc nhìn, biện luận lí giải từ nhiều quan điểm khác nhau. Và như thế, Hồ Quý Ly hiện rõ là con người đầy mưu lược, thủ đoạn, là nhà tổ chức, cải cách đúng nghĩa của chế độ quân chủ phong kiến. Khi điểm nhìn trần thuật thuộc về phe bảo thủ, "*Hồ Quý Ly là kẻ tàn tặc. (...) Và lại, hẳn đã sát, nhiều sự. Lên ngôi hẳn sẽ là một bạo chúa, một Tần Thủy Hoàng của nước Việt*" (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.182-183), "*Hiếm thấy có người nào lòng dạ ghê gớm như ông ta*" (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.152), "*Quý Ly thâm hiểm nhưng thực mưu lược*" (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.287). Họ xem việc cầu viện nhà Minh để tiêu diệt Hồ Quý Ly là việc chẳng đáng dừng: "*Đối với một kẻ tàn bạo như vậy thì biện pháp bất kể thế nào cũng là tốt, cũng được phép*" (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.183). Khi điểm nhìn trần thuật thuộc phe cấp tiến, Hồ Quý Ly là người đáng kính trọng. Đối với Hồ Hán Thương, Hồ Quý Ly là vị thần: "*Con khâm phục cha! Con sùng kính cha! Cha thân mật mà tài giỏi! Cha kiêu ngạo mà giản dị! Cha cứng rắn mà dịu dàng.*" (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.89). Trước mọi kế sách của cha, Hồ Hán Thương nồng nhiệt đón nhận và nguyện sát cánh, làm trợ thủ đắc lực cho cha trong công cuộc cải cách, chấn hưng đất nước. Dưới cái nhìn của Phạm Sinh (con trai kẻ cầm đầu quân nổi dậy Phạm Sư Ôn), Hồ Quý Ly là hiện thân của khối thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập trong tính cách và trong tư tưởng chính trị: "*Quan thái sư, đó là người đại trí. Đúng, vừa có chí lớn lại vừa đại trí, cũng là con người lạnh lùng như băng. (...) Ông ta thông minh, có thể nói sâu sắc đến tình tế nhưng đầy tham vọng (...), tham vọng đến độ ngạo mạn. (...) Vừa tàn bạo đến cùng cực... nhưng lại vĩ đại vô cùng. Vừa đáng căm giận lại vừa đáng thương đáng kính... Và bao trùm lên tất cả là một nỗi cô đơn đến kinh hoàng*" (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.726-727). Với Hồ Nguyên Trừng, Hồ Quý Ly là cá nhân mang nỗi cô đơn khủng khiếp của kiếp người: "*Tôi chợt nhận ra nỗi cô đơn khủng khiếp của người. Bảo là nỗi cô đơn của kẻ thoán nghịch cũng được. Bảo là nỗi cô đơn của kẻ làm việc lớn cũng được.*" (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.98). Vô tình chứng kiến Hồ Quý Ly lặng lẽ quỳ gối trước pho tượng người vợ quá cố, Hồ Nguyên Trừng thấu hiểu nỗi cô đơn tột cùng của cha: "*Tiếng cười sao mà cô độc.*" (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.32). Đối với chính Hồ Quý Ly, ông là kẻ cô đơn đến thành cô độc: "*Ta cần, ta muốn, ta thêm được có người hiểu ta. Vây cánh của ta, họ có hiểu ta không? Có lẽ họ cũng chỉ hiểu ta ở bề ngoài.*" (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.90), "*Chao ôi! Sao ta mệt*

*mỏi, ta thêm giấc ngủ*” (Nguyễn Xuân Khánh, 2010, tr.529). Thế ra, Hồ Quý Ly, người luôn bị dư luận đương thời công kích là lạnh lùng, tàn bạo lại là người gánh trên vai nỗi cô đơn khủng khiếp của cá nhân dám dấn thân vào đại nghiệp.

### 3. Kết luận

Hư cấu nên hình thức người kể chuyện đa thức xưng “tôi” tự kể câu chuyện cuộc đời mình, để người kể chuyện hóa thân thành nhân vật kể chuyện theo điểm nhìn nhân vật, thường xuyên di chuyển điểm nhìn trần thuật giữa nhiều nhân vật, để các nhân vật luân phiên làm người kể chuyện, quan sát, bình xét về cùng một đối tượng/ hiện tượng/ sự kiện/ nhân vật lịch sử cụ thể..., tác giả tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đương đại đã giúp người đọc có cái nhìn đa diện, đa chiều về quá khứ. Với thủ pháp hư cấu nghệ thuật này, nhà văn đã trực tiếp mở ra nhiều công thông tin với nhiều cửa ngõ phán đoán, giúp người đọc rộng đường hơn trong hành trình tiếp cận và giải mã hình tượng người anh hùng, vĩ nhân của dân tộc. Tác giả vừa phát huy vai trò trần thuật của người kể chuyện xưng “tôi” mang điểm nhìn nội quan vừa giúp câu chuyện lịch sử được đề cập trong tác phẩm trở nên sinh động, hấp dẫn bởi một hình dung linh hoạt, một cấu trúc mở, cùng lúc dung hợp kinh nghiệm, cách cảm nhận và đánh giá của nhiều chủ thể khác nhau. Mặt khác, sự biến đổi linh hoạt giữa các điểm nhìn trần thuật cũng góp phần mang lại hiệu quả biểu đạt cao, tạo nên tính đa thanh phức điệu cho tác phẩm và sự phong phú về dáng vẻ cho bức tranh chung của lịch sử dân tộc.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nam Dao. (2007). *Đất trời*. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.
- Nguyễn Mộng Giác. (2003). *Sông Côn mùa lũ*, tập 2. Hà Nội: NXB Văn học, Trung tâm nghiên cứu Quốc học.
- Hoàng Quốc Hải. (2010). *Thiên sư dựng nước*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- Hoàng Quốc Hải. (2011). *Bão táp cung đình*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- Hoàng Quốc Hải. (2011). *Vương triều sụp đổ*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- Nguyễn Xuân Khánh. (2010). *Hồ Quý Ly*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.
- Nhiều tác giả. (2016). *Những vấn đề văn học và ngôn ngữ Nam Bộ*, Kí yếu Hội thảo khoa học. TPHCM: NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Quang Thân. (2011). *Hội thề*. Hà Nội: NXB Phụ nữ.